

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Trần Trọng Phương^{1*}, Đỗ Thị Tâm¹,
Nguyễn Đình Trung¹, Nguyễn Đức Lộc¹

TÓM TẮT

Xây dựng nông thôn mới (NTM) vừa là mục tiêu, yêu cầu của phát triển bền vững, vừa là nhiệm vụ cấp bách và chủ trương có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Hiện trên địa bàn huyện Thanh Miện có 15/16 xã đang hoàn thiện xây dựng NTM nâng cao và 1 xã hoàn thành xây dựng NTM nâng cao, tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu (xã Chi Lăng Nam). Nghiên cứu đã đánh giá 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM được xem là điểm mạnh, có ý nghĩa thống kê và được sắp xếp theo thứ tự ảnh hưởng như sau: $Y = 0,327 X_1 + 0,278 X_2 + 0,241 X_3 + 0,164 X_4 + E$. Mức độ đóng góp như sau: (1) Biến X_1 - Nguồn nhân lực, đóng góp 32,38%; (2) Biến X_2 - Xã hội, đóng góp 27,52%; (3) Biến X_3 - Kinh tế, đóng góp 23,86%; (4) Biến X_4 - Cơ chế, pháp lý, đóng góp 16,24%. Để nâng cao việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại huyện Thanh Miện trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền cấp xã; đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030; tranh thủ mọi nguồn hỗ trợ và tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.

Từ khóa: *Nông thôn mới, quy hoạch, huyện Thanh Miện, yếu tố ảnh hưởng.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp, nông thôn có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Xây dựng NTM là nhằm tạo ra những giá trị mới của nông thôn Việt Nam. Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn [1], Chính phủ đã ban hành Quyết định số 491/QĐ-TTg [2] và Quyết định số 800/QĐ-TTg [3] nhằm thống nhất chỉ đạo việc xây dựng NTM trên cả nước. Đến tháng 10/2023, cả nước có 6.043 trên tổng 8.167 xã (74%) đạt chuẩn NTM (tăng 11,6% so với cuối năm 2020, đạt khoảng 92,3% so với kế hoạch phấn đấu đến năm 2025), trong đó có 100 xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, 4 xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt chuẩn NTM; 1.528 xã (25,3%) đạt chuẩn NTM

nâng cao (tăng 20,1% so với cuối năm 2020, đạt khoảng 58% so với kế hoạch phấn đấu đến năm 2025); 230 xã (3,8%) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu [4].

Thực tiễn đã có nhiều nghiên cứu về đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM ở các địa phương như: Huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ [5], huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội [6]. Một số quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh ở thành phố Hà Nội tập trung quy mô lớn có giá trị kinh tế cao và một số chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm có chất lượng đã được hình thành [6]. Thu nhập của nông dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt; an ninh, trật tự, an toàn xã hội nông thôn được nâng cao [7]. Với nông dân chiếm hơn 70 dân số và hơn 50% lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Việt Nam là quốc gia nông thôn, nông nghiệp và nông dân. Nông dân không chỉ có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội đất nước mà trong xây dựng NTM hiện nay, nông dân đích thực là chủ thể của quá trình này [8]. Tuy nhiên, trong mỗi điều kiện thực hiện quy

¹ Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

* Email: ttphuong@vnua.edu.vn

hoạch xây dựng NTM ở các vùng, miền khác nhau thì ảnh hưởng của các yếu tố đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM như: Nguồn nhân lực thực hiện quy hoạch, nguồn vốn (kinh phí) đầu tư, cơ chế chính sách... cũng có sự khác nhau.

Huyện Thanh Miện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương, có diện tích tự nhiên 123,5 km². Trước thời điểm 01/12/2019, huyện Thanh Miện có 18 xã và 1 thị trấn, với 92 thôn, khu dân cư [9]. Sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, huyện Thanh Miện có 16 xã (giảm 2 xã) và 1 thị trấn, với 83 thôn, khu dân cư (giảm 9 thôn). Hiện trên địa bàn huyện Thanh Miện có 15/16 xã đang hoàn thiện xây dựng NTM nâng cao và 1 xã (xã Chi Lăng Nam) hoàn thành xây dựng NTM nâng cao tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu [10]. Tuy nhiên, việc chậm ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu gây khó khăn cho công tác, rà soát, đánh giá, hoàn thiện tiêu chí; công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2030 và quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 phê duyệt chậm dẫn đến việc thực hiện các dự án, công trình và quy hoạch đầu tư xây dựng đất để tạo nguồn trên địa bàn các xã chậm được triển khai, thực hiện. Vì vậy, nghiên cứu các yếu tố tác động đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM là một vấn đề quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu chọn 2/16 xã của huyện Thanh Miện để đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM gồm: Xã Chi Lăng Nam (đang xây dựng xã NTM kiểu mẫu) và xã Hồng Phong (đạt 7/19 tiêu chí xã NTM nâng cao).

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Thu thập kế hoạch, đề án, các báo cáo tổng hợp, số liệu thống kê về tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM của huyện Thanh Miện và các xã trong huyện.

- Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp: Để xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thanh Miện, tiến hành phỏng vấn các cán bộ quản

lý có liên quan từ cấp huyện đến cấp xã. Tổng số cán bộ được phỏng vấn là 20 người. Phỏng vấn 150 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Chi Lăng Nam và Hồng Phong (75 hộ/xã) để đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Kiểm định thang đo: Độ tin cậy của thang đo được kiểm định thông qua hệ số Cronbach's alpha và hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation). Số liệu đảm bảo độ tin cậy khi hệ số Cronbach's Alpha nằm trong khoảng [0,6 - 0,95], hệ số tương quan biến tổng > 0,3 [11].

- Phương pháp phân tích yếu tố khám phá EFA: Các biến chỉ được chấp nhận khi hệ số thích hợp KMO (Kaiser - Meyer - Olkin) nằm trong khoảng [0,5 - 1] và các trọng số tải ở nhân tố khác nhỏ hơn 0,35 [11] hoặc khoảng cách giữa 2 trọng số tải (Factor Loading) cùng 1 biến ở 2 nhân tố khác nhau lớn hơn 0,3.

Theo Hair và cs (1998) [12], nếu chọn trọng số tải >0,3 thì cỡ mẫu phải ít nhất là 350, nếu cỡ mẫu khoảng 100 thì nên chọn trọng số tải >0,55 và nếu cỡ mẫu khoảng 50 thì trọng số tải phải >0,75. Đối với nghiên cứu này trọng số tải được chọn là >0,5 vì số mẫu điều tra tối thiểu là 150 mẫu. Ngoài ra, thang đo chỉ được chấp nhận khi tổng phương sai giải thích (Total Variance Explained) >50%; hệ số Barlett's với mức ý nghĩa sig <0,05 để đảm bảo các yếu tố có mối tương quan với nhau; hệ số Eigenvalue có giá trị ≥ 1 để đảm bảo các nhóm nhân tố có sự khác biệt.

- Phương pháp phân tích hồi quy: Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy đa biến có dạng: $Y_i = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \dots + \beta_n X_n + E_i$ để xác định mức độ của các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM.

Trong đó: Y_i là biến phụ thuộc thể hiện việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. X_1, X_2, X_3, X_4, X_n là các biến độc lập thể hiện các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. β_0 là hằng số, giá trị của Y khi tất cả các giá trị của X bằng 0. $\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4, \beta_n$ là các hệ số hồi quy. E_1 là sai số chuẩn.

Nghiên cứu sử dụng phần mềm Excel 2010 và SPSS 20.0 để tổng hợp, xử lý số liệu.

- Phương pháp thống kê mô tả: Phương pháp này được sử dụng trong nghiên cứu để mô tả thực trạng kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa, giáo dục, hạ tầng cơ sở, nhà ở dân cư, lao động, việc làm, mức sống dân cư (tỷ lệ hộ nghèo,...), an ninh, chính trị và trật tự xã hội theo các tiêu chí NTM.

- Phương pháp so sánh được áp dụng để so sánh trước và sau khi huyện Thanh Miện thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM ở huyện Thanh Miện

Huyện Thanh Miện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương, có diện tích tự nhiên 123,5 km², dân số trung bình năm 2023 là 140.211 người; trung tâm huyện cách thủ đô Hà Nội 60 km, cách thành phố Hải Dương 23 km và cách thành phố Hưng Yên 25 km. Phía Tây Bắc giáp huyện Bình Giang, Đông Bắc giáp huyện Gia Lộc, Đông Nam giáp huyện Ninh Giang, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Tây giáp tỉnh Hưng Yên [13].

Giai đoạn 2011 - 2020, tình hình kinh tế - xã hội của huyện Thanh Miện có bước phát triển vững chắc. Năm 2011, cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, thủy sản chiếm 49,67%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30,19%; thương mại - dịch vụ chiếm 20,09%; năm 2020 cơ cấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng lên 42,7%; thương mại - dịch vụ tăng lên 37,21%, nông nghiệp, thủy sản giảm còn 21,56%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm khá ổn định, bình quân đạt 10,8%/năm.

Năm 2023, có sự thay đổi cơ cấu lao động các ngành phù hợp với quá trình phát triển kinh tế xã hội của huyện, cụ thể: Ngành nông nghiệp, thủy sản chiếm 31,2%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 45,7%; thương mại - dịch vụ chiếm 23,1% [13].

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và hơn 2

năm xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện Thanh Miện cơ bản đã hoàn thiện được hệ thống Ban Chỉ đạo từ cấp huyện đến cấp xã, xây dựng Quy chế làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện, xác định rõ người dân là chủ thể trong xây dựng NTM. Đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng NTM, huyện đã tập trung xây dựng các công trình, hoàn thiện các chỉ tiêu của các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Kết quả xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thanh Miện cho thấy, tổng tiêu chí NTM nâng cao của các xã là 161/304 tiêu chí, đạt 53%, trung bình tiêu chí đã đạt/xã là 10,06 tiêu chí. Trong đó, xã Đoàn Tùng đạt số tiêu chí cao nhất là 14 tiêu chí; 8 xã đạt 10 - 13 tiêu chí là: Chi Lăng Nam, Lê Hồng, Phạm Kha, Thanh Tùng, Lam Sơn, Thanh Giang, Đoàn Kết, Ngô Quyền; 7 xã đạt dưới 10 tiêu chí là: Chi Lăng Bắc, Ngũ Hùng, Hồng Quang, Cao Thắng, Tứ Cường, Hồng Phong, Tân Trào. Hiện trên địa bàn huyện Thanh Miện có 15/16 xã đang hoàn thiện xây dựng NTM nâng cao và 1 xã (xã Chi Lăng Nam) hoàn thành xây dựng NTM nâng cao tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu.

3.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM

3.2.1. Xác định các yếu tố

- Yếu tố nguồn nhân lực: Đội ngũ cán bộ là khâu quan trọng, đóng vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác thực hiện xây dựng NTM, do đó năng lực quản lý, điều hành thực hiện xây dựng NTM cũng như năng lực chuyên môn của từng cán bộ cơ sở ảnh hưởng tới mức độ hoàn thiện các tiêu chí. Cán bộ có năng lực tốt, chuyên môn giỏi sẽ đưa ra được các mục tiêu, nội dung thực hiện phù hợp, tạo động lực phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí.

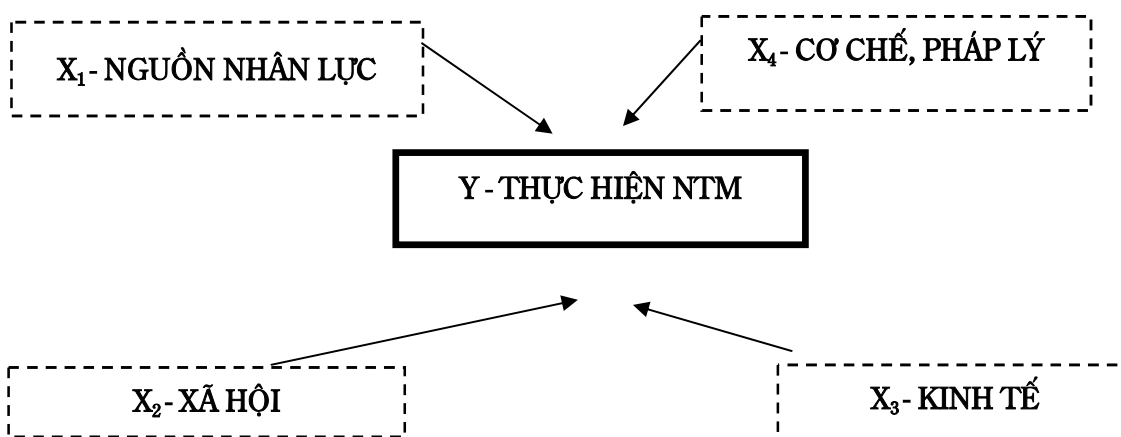
- Yếu tố xã hội: Trình độ dân trí, thu nhập và sinh kế trong xây dựng NTM và sự tham gia của người dân trong việc xây dựng quy hoạch NTM để giám sát thực hiện (dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng) là yếu tố tiên quyết để thực hiện quá trình xây dựng. Bên cạnh đó sự đồng thuận cùng tham gia của xã hội vào công tác xây dựng quy hoạch NTM là yếu tố quyết

định đến sự phát triển cộng đồng. Sự tham gia của người dân là phương tiện hữu hiệu để huy động tài nguyên địa phương, tổ chức và tận dụng năng lực, tính sáng tạo của người dân vào các hoạt động phát triển. Qua đó giúp xác định nhu cầu của cộng đồng và tiến hành những hoạt động phát triển để đáp ứng những nhu cầu này. Hơn nữa, người dân là đối tượng hưởng lợi chính, trực tiếp của mô hình NTM.

- Yếu tố kinh tế: Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự thành công của mô hình xây dựng NTM. Chi phí cho công tác quy hoạch xây dựng nông thôn là rất lớn, từ giai đoạn khảo sát, thu thập số liệu, đến giai đoạn lập nhiệm vụ, lập quy hoạch, phê duyệt quy hoạch, thực hiện quy hoạch. Nguồn kinh phí thực hiện xây dựng các dự án được đầu tư từ nhiều nguồn như ngân sách của Nhà nước, sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn và đặc biệt là nguồn huy động từ trong dân thì rất khó khăn, nhất là đối với các xã

biên giới. Nguồn vốn tự lực của địa phương thường là nguồn thu từ các hoạt động đầu giá đất, cho thuê đất trên địa bàn hay bán đất giãn dân thì thủ tục rất khó khăn nhất là đối với các xã biên giới. Để xây dựng NTM có hiệu quả và đúng tiến độ thì cần các cơ chế đặc thù đẩy mạnh sự tham gia, đóng góp của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường nguồn vốn ngân sách, giải ngân hợp lý.

- Yếu tố cơ chế, pháp lý: Các quy định pháp luật về quy hoạch NTM giúp cho các nhà lãnh đạo hoạch định, định hướng quy hoạch thực hiện đúng theo quy định của pháp luật cũng như đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm được thời gian, công sức. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện quy hoạch NTM, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có những điểm chồng chéo, mâu thuẫn chưa phù hợp thực tế cả về nội dung chuyên môn đến điều kiện nhân lực và kinh phí thực hiện, nhưng lại chậm bổ sung sửa đổi.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

3.2.2. Phân tích độ tin cậy của dữ liệu khảo sát

Từ kết quả điều tra 150 hộ gia đình, cá nhân tham gia quy hoạch xây dựng NTM trên địa bàn huyện, kết quả phân tích độ tin cậy của dữ liệu

khảo sát đã xác định được cụ thể hệ số Cronbach's Alpha và hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation) ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phân tích độ tin cậy - Cronbach's Alpha

| STT | Nội dung | Mã | Tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha nếu biến bị loại |
|-----|---|-----|----------------------|-----------------------------------|
| I | Nguồn nhân lực | NL | | |
| 1 | Năng lực của các cán bộ tham gia lập quy hoạch xây dựng NTM | NL1 | 0,520 | 0,781 |
| 2 | Sự tham gia của người dân trong lập quy hoạch xây dựng NTM | NL2 | 0,521 | 0,782 |

| STT | Nội dung | Mã | Tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha nếu biến bị loại |
|-----|--|-----|----------------------|-----------------------------------|
| 3 | Năng lực của đơn vị tư vấn trực tiếp lập quy hoạch | NL3 | 0,515 | 0,784 |
| II | Yếu tố xã hội | XH | | |
| 4 | Số nhân khẩu, hộ tham gia quy hoạch xây dựng NTM | XH1 | 0,663 | 0,788 |
| 5 | Trình độ văn hóa của các nhân khẩu, hộ tham gia quy hoạch xây dựng NTM | XH2 | 0,552 | 0,835 |
| 6 | Sự đồng thuận chung của xã hội | XH3 | 0,601 | 0,815 |
| 7 | Vai trò của các cán bộ cấp xã, trưởng thôn trong việc vận động người dân tham gia quy hoạch xây dựng NTM | XH4 | 0,642 | 0,730 |
| III | Yếu tố kinh tế | KT | | |
| 8 | Nguồn kinh phí lập quy hoạch xây dựng NTM | KT1 | 0,599 | 0,726 |
| 9 | Nguồn kinh phí lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM | KT2 | 0,583 | 0,742 |
| 10 | Nguồn kinh phí thực hiện xây dựng NTM | KT3 | 0,605 | 0,720 |
| IV | Cơ chế, pháp lý | PL | | |
| 11 | Văn bản, pháp lý trong quy hoạch xây dựng NTM | PL1 | 0,583 | 0,712 |
| 12 | Sự đồng bộ giữa các quy hoạch | PL2 | 0,617 | 0,690 |
| 13 | Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch NTM được phê duyệt | PL3 | 0,461 | 0,771 |

Bảng 1 cho thấy, kiểm định Cronbach's Alpha cho 13 biến độc lập trong mô hình nghiên cứu. Số liệu đảm bảo độ tin cậy khi hệ số Cronbach's Alpha nằm trong khoảng [0,6 - 0,95], hệ số tương quan biến tổng > 0,3. Như vậy, có 13 biến quan sát đủ tin cậy, đủ điều kiện để tiếp tục đưa vào nghiên cứu.

Phân tích nhân tố khám phá (EFA) dùng để rút gọn một tập hợp k biến quan sát thành một tập F (với $F < k$) các nhân tố có ý nghĩa hơn. Nghiên cứu được thực hiện với 4 nhóm yếu tố lớn, trong mỗi nhóm yếu tố lớn này gồm các yếu tố nhỏ có sự tương quan với nhau. Kết quả kiểm định tính thích hợp được thể hiện ở bảng 2.

3.2.3. Phân tích nhân tố khám phá

Bảng 2. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's Test

| TT | Chỉ tiêu | Giá trị | |
|----|---|--------------------|-----------|
| 1 | Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy | 0,853 | |
| 2 | Bartlett's Test of Sphericity | Approx. Chi-Square | 1.589,921 |
| | | df | 146 |
| | | Sig. | 0,003 |

Bảng 2 cho thấy, hệ số KMO (Kaiser - Meyer - Olkin) = 0,853, thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$. Như vậy, phân tích nhân tố khám phá là phù hợp cho dữ liệu thực tế. Ngoài ra, kiểm định Bartlett's có giá trị Sig = 0,003 < 0,05 cho thấy, số liệu thực tế hoàn toàn phù hợp với phân tích EFA và các biến

quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Kết quả đánh giá mức độ giải thích của các biến quan sát trong mô hình với nhân tố được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Tổng phương sai giải thích và trọng số tải của ma trận xoay cho biến độc lập

| Yếu tố | Hệ số Eigenvalues | | | Tổng phương sai giải thích | | |
|--------|-------------------|----------------|--------------|----------------------------|----------------|--------------|
| | Tổng | Phương sai (%) | Tích lũy (%) | Tổng | Phương sai (%) | Tích lũy (%) |
| 1 | 7,004 | 31,835 | 31,835 | 7,004 | 31,835 | 31,835 |
| 2 | 2,056 | 9,344 | 41,179 | 2,056 | 9,344 | 41,179 |
| 3 | 1,640 | 7,453 | 48,632 | 1,640 | 7,453 | 48,632 |
| 4 | 1,312 | 5,963 | 61,029 | 1,312 | 5,963 | 61,029 |
| 5 | 0,794 | 3,610 | 70,206 | | | |
| 6 | 0,654 | 2,971 | 76,626 | | | |
| 7 | 0,558 | 2,537 | 81,963 | | | |
| 8 | 0,509 | 2,315 | 84,278 | | | |
| 9 | 0,442 | 2,009 | 88,472 | | | |
| 10 | 0,393 | 1,786 | 92,160 | | | |
| 11 | 0,314 | 1,426 | 96,822 | | | |
| 12 | 0,285 | 1,294 | 98,116 | | | |
| 13 | 0,162 | 0,736 | 100,000 | | | |

Bảng 3 cho thấy, tổng phương sai trích của biến độc lập là 61,029 > 50% (phân tích EFA đạt yêu cầu).

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, sự thay đổi của nhân tố kết quả là ảnh hưởng đến thứ tự các yếu tố khác nhau (nguồn nhân lực, xã hội, kinh tế, cơ chế pháp lý) thông qua hệ số của các biến quan sát được thể hiện bằng %.

Bảng 4. Kết quả trọng số tải của ma trận xoay

| TT | Biến | Thành phần | | | |
|----|------|------------|-------|-------|-------|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | NL1 | 0,788 | | | |
| 2 | NL2 | 0,749 | | | |
| 3 | NL3 | 0,731 | | | |
| 4 | XH4 | | 0,807 | | |
| 5 | XH3 | | 0,753 | | |
| 6 | XH1 | | 0,693 | | |
| 7 | XH2 | | 0,687 | | |
| 8 | KT3 | | | 0,79 | |
| 9 | KT1 | | | 0,781 | |
| 10 | KT2 | | | 0,699 | |
| 11 | PL3 | | | | 0,758 |
| 12 | PL2 | | | | 0,716 |
| 13 | PL1 | | | | 0,716 |

Kết quả ma trận xoay xác định trọng số tải được thể hiện ở bảng 4 cho thấy, từ 4 nhóm yếu tố với 13 biến quan sát được sắp xếp thành 4 nhóm không theo thứ tự ban đầu. Theo Hair và cs (1998) [12], hệ số tải >0,3 được xem là đạt mức tối thiểu; hệ số tải >0,4 được xem là quan trọng; hệ số tải >0,5 được xem là có ý nghĩa thực tiễn. Như vậy, có thể khẳng định được từng yếu tố trong mỗi nhân tố có sự tương quan với nhân tố mà yếu tố đó là thành phần.

Như vậy, việc phân tích nhân tố khám phá EFA đã đưa ra 4 nhóm nhân tố tương ứng như sau: Nguồn nhân lực; cơ chế, pháp lý; kinh tế; xã hội được đưa vào phân tích hồi quy.

3.2.4. Phân tích hồi quy và xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại huyện Thanh Miện

- *Phân tích hồi quy:* Sau khi tiến hành các bước kiểm định và phân tích nhân tố, các nhân tố đủ điều kiện được đưa vào phân tích hồi quy nhằm xác định được phương trình hồi quy tuyến tính giữa việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM và các yếu tố ảnh hưởng, cũng như xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đó tới việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. Tóm tắt kết quả mô hình hồi quy được thể hiện trong bảng 5.

Bảng 5. Tóm tắt kết quả hồi quy

| R | R ² hiệu chỉnh | R ² biến đổi | F biến đổi | Durbin - Watson |
|--------------------|---------------------------|-------------------------|------------|-----------------|
| 0,856 ^a | 0,713 | 0,727 | 55,278 | 1,914 |

Kết quả bảng 5 cho thấy, giá trị R² hiệu chỉnh bằng 0,713, như vậy 71,3% sự biến thiên của thực hiện quy hoạch xây dựng NTM do sự ảnh hưởng của các biến độc lập trong mô hình gây ra. Giá trị hệ số Durbin - Watson bằng 1,914 rất gần giá trị 2, điều này cho thấy, không có hiện tượng tự tương

quan giữa các biến trong mô hình và một lần nữa khẳng định lại kết quả phân tích tương quan là chấp nhận được.

Kết quả hệ số hồi quy được thể hiện tại bảng 6.

Bảng 6. Hệ số hồi quy - Coefficients

| Mô hình | Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa | Hệ số hồi quy chuẩn hóa | Sig. | Thống kê đa cộng tuyến | |
|----------------------------------|------------------------------|-------------------------|-------|------------------------|-------|
| | B | Beta | | Chấp nhận | VIF |
| (Constant) | -0,343 | | | | |
| X ₁ - Nguồn nhân lực | 0,274 | 0,327 | 0,000 | 0,744 | 1,352 |
| X ₂ - Xã hội | 0,233 | 0,278 | 0,000 | 0,567 | 1,763 |
| X ₃ - Kinh tế | 0,195 | 0,241 | 0,001 | 0,615 | 1,638 |
| X ₄ - Cơ chế, pháp lý | 0,116 | 0,164 | 0,019 | 0,691 | 1,449 |

Từ kết quả hệ số hồi quy tiến hành xét các hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa trong cột hệ số B. Có thể ước lượng mô hình hồi quy chuẩn được biểu diễn như sau:

$$Y = 0,327 X_1 + 0,278 X_2 + 0,241 X_3 + 0,164 X_4 + E_i$$

Bảng 6 cho thấy, mức ý nghĩa Sig. của các biến trong mô hình hồi quy đều có giá trị nhỏ hơn giá trị tối đa là 0,05, vì thế các biến đều có ảnh

hưởng tới thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. Giá trị VIF của các biến đều lớn hơn 1 điều này cho thấy, không có hiện tượng đa cộng tuyến trong phân tích này.

Phân tích phương sai ANOVA để kiểm định lại độ tin cậy của phân tích hồi quy, kết quả phân tích được thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7. Phân tích phương sai ANOVA

| | Tổng bình phương | df | Trung bình bình phương | F | Sig. |
|---------|------------------|-----|------------------------|--------|--------------------|
| Hồi quy | 41,169 | 4 | 6,867 | 55,277 | 0,000 ^b |
| Phần dư | 15,263 | 123 | 0,124 | | |
| Tổng | 56,432 | 149 | | | |

Kết quả phân tích phương sai ANOVA (Bảng 7) cho thấy, giá trị F biến đổi mức ý nghĩa Sig = 0,000, kết quả của phép phân tích hồi quy là đảm bảo được độ tin cậy.

- *Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM*

Hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta xác định vị trí ảnh hưởng của các biến độc lập X₁, X₂, X₃, X₄. Căn cứ vào hệ số hồi quy được chuẩn hóa, có thể

chuyển đổi sang dạng phần trăm và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao tới thấp như ở bảng 8.

Thông qua các kiểm định, qua đánh giá có thể khẳng định có 6 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM được xem là điểm mạnh, có ý nghĩa thống kê và được xếp theo thứ tự ảnh hưởng như sau: (1) Biến X₁ - Nguồn nhân lực, đóng góp 32,38%; (2) Biến X₂ - Xã hội, đóng góp

27,52%; (3) Biến X_3 - Kinh tế, đóng góp 23,86%; (4) Biến X_4 - Cơ chế, pháp lý, đóng góp 16,24%.

Thứ tự ảnh hưởng (quyết định đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM) như sau: X_1 - Nguồn

nhân lực, có ảnh hưởng lớn nhất; X_2 - Xã hội và X_3 - Kinh tế, có ảnh hưởng trung bình; X_4 - Cơ chế, pháp lý, có ảnh hưởng thấp hơn.

Bảng 8. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM

| Nhân tố ảnh hưởng | Hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta | Tỷ lệ (%) | Thứ tự ảnh hưởng |
|-------------------------|------------------------------|-----------|------------------|
| X_1 - Nguồn nhân lực | 0,327 | 32,38 | 1 |
| X_4 - Cơ chế, pháp lý | 0,164 | 16,24 | 4 |
| X_3 - Kinh tế | 0,241 | 23,86 | 3 |
| X_2 - Xã hội | 0,278 | 27,52 | 2 |
| Tổng | 1,010 | 100,00 | |

3.3. Một số giải pháp nâng cao việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại huyện Thanh Miện

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền cấp xã trong việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện, lộ trình hoàn thiện tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; đồng thời có kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các tiêu chí, công trình xây dựng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các Chủ trương của Đảng, Chính sách của Nhà nước, quy định của tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 để tiếp tục phát huy cao sự tham gia tích cực, chủ động của người dân và sự quan tâm của toàn xã hội, thi đua xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025.

- Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 để thực hiện các tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025 theo quy hoạch.

- Tranh thủ mọi nguồn hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh Hải Dương; nguồn ngân sách địa phương từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất đất; huy động người dân đóng góp; nguồn xã hội hóa... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí chưa đạt, các công trình còn thiếu. Đảm bảo trước khi đề nghị tỉnh Hải Dương thẩm định xét công nhận

đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

4. KẾT LUẬN

Kết quả xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thanh Miện cho thấy, tổng tiêu chí NTM nâng cao của các xã là 161/304 tiêu chí, đạt 53%, trung bình tiêu chí đã đạt/xã là 10,06 tiêu chí. Trong đó, xã Đoàn Tùng đạt số tiêu chí cao nhất là: 14 tiêu chí; 8 xã đạt 10 - 13 tiêu chí là: Chi Lăng Nam, Lê Hồng, Phạm Kha, Thanh Tùng, Lam Sơn, Thanh Giang, Đoàn Kết, Ngô Quyền; 7 xã đạt dưới 10 tiêu chí là: Chi Lăng Bắc, Ngũ Hùng, Hồng Quang, Cao Thắng, Tứ Cường, Hồng Phong, Tân Trào. Xã Chi Lăng Nam đã hoàn thành xây dựng NTM nâng cao tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu.

Thông qua các kiểm định, qua đánh giá có thể khẳng định có 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch xây dựng NTM được xem là điểm mạnh, có ý nghĩa thống kê và được xếp theo thứ tự ảnh hưởng như sau: $Y = 0,327 X_1 + 0,278 X_2 + 0,241 X_3 + 0,164 X_4 + E_i$. Mức độ đóng góp như sau: (1) Biến

X_1 - Nguồn nhân lực, đóng góp 32,38%; (2) Biến X_2 - Xã hội, đóng góp 27,52%; (3) Biến X_3 - Kinh tế, đóng góp 23,86%; (4) Biến X_4 - Cơ chế, pháp lý, đóng góp 16,24%.

Để nâng cao việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại huyện Thanh Miện trong thời gian tới cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền cấp xã; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các Chủ trương của Đảng, Chính sách của Nhà nước, quy định của tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM; đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030; tranh thủ mọi nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, nguồn ngân sách địa phương; tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008). *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
2. Thủ tướng Chính Phủ (2009). *Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*.
3. Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 06/4/2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*.
4. Vũ Long (2023). Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đạt nhiều kết quả. <https://laodong.vn/kinh-doanh/chuong-trinh-xay-dung-nong-thon-moi-giai-doan-2021-2025-dat-nhieu-ket-qua-1272556.lido>. Truy cập ngày 29/10/2023.
5. Trần Trọng Phương, Đỗ Thị Tâm, Chu Việt An (2017). Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, kỳ 1, số 17, tr. 37 - 44.
6. Trần Trọng Phương, Ngô Thanh Sơn, Nguyễn Đức Lộc, Nguyễn Quang Tài (2019). Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam*, số 03 (100), tr. 63 - 72.
7. Dung Hạnh (2020). Một số giải pháp về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân ở thành phố Hà Nội. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/820773/mot-so-giai-phap-ve-phat-trien-nong-nghiep%2C-xay-dung-nong-thon-moi%2C-nang-cao-doi-song-nong-dan-o-thanh-pho-ha-noi.aspx>. Truy cập ngày 16/11/2023.
8. Nguyễn Linh Khiếu (2017). Vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/ng-hien-cu/-/2018/45045/vai-tro-chu-the-cua-nong-dan-trong-xay-dung-nong-thon-moi.aspx>. Truy cập ngày 16/11/2023.
9. UBND huyện Thanh Miện (2021). Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 của huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
10. UBND huyện Thanh Miện (2022). Báo cáo sơ kết thực hiện Kế hoạch số 12 - KH/HU, ngày 14/01/2021 của huyện ủy Thanh Miện về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025.
11. Magid Igbaria, Tor Guimarses, Gordon B.Davis. (1995). Testing the Determinants of Microcomputer Usage via a Structural Equation Model. *Journal of Management Information System* 11 (4): 87 - 114. DOI: 10.1080/07421222.195.11518061.
12. Hair Jr., J. F., Anderson, R. E., Tatham, R. L. and Black, W. C. (1998). *Multivariate Data Analysis*. 5th Edition, Macmillan Publishing Company, New York.
13. Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương (2023). *Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Miện*.

EVALUATION OF FACTORS AFFECTING THE IMPLEMENTATION OF NEW RURAL CONSTRUCTION PLANNING IN THANH MIEN DISTRICT, HAI DUONG PROVINCE

Tran Trong Phuong¹, Do Thi Tam¹,
Nguyen Dinh Trung¹, Nguyen Duc Loc¹

¹*Faculty of Natural Resources and Environment, Vietnam National University of Agriculture*

Summary

Building new rural areas is both a goal and a requirement for sustainable development, both an urgent mission and a particularly important strategic policy in the development of agriculture, rural areas and farmers. Currently, in Thanh Mien district, there are 15/16 communes that are completing the construction of advanced new rural areas and 01 commune has completed the construction of advanced new rural areas and continues to build a model new rural area (Chi Lang Nam commune). The study evaluated 4 groups of factors affecting the implementation of new rural construction planning which are considered strengths and have statistical significance and are ranked in the following order of influence: $Y = 0.327 X_1 + 0.278 X_2 + 0.241 X_3 + 0.164 X_4 + E_i$. The level of contribution is as follows: (1) Variable X_1 - Human resources accounts for 32.38%; (2) Variable X_2 - Society accounts for 27.52%; (3) Variable X_3 - Economic accounts for 23.86%; (4) Variable X_4 - Law accounts for 16.24%. To effectively improve the implementation of new rural construction planning in Thanh Mien district in the coming time, it is necessary to synchronously implement the following solutions: Enhance the roles and responsibilities of the Party Committee and commune - level authorities; continue to promote propaganda work on implementing the National Target Program on building new rural areas; accelerate the progress of preparing and approving general commune construction planning until 2030; take advantage of all sources of support and continue to organize and deploy the Campaign "All people unite to build new rural areas and civilized cities".

Keywords: *New rural areas, planning, Thanh Mien district, influencing factors.*

Người phản biện: TS. Nguyễn Hùng Cường

Ngày nhận bài: 08/11/2023

Ngày thông qua phản biện: 04/12/2023

Ngày duyệt đăng: 18/12/2023